

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 42/2020/DS-ST

Ngày: 28-8-2020

“V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Thị Amina**;

2. Bà **Lý Thị Mỹ Diệu**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Ngọc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2020/TLST-DS, ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

-*Bị đơn:* Anh Vũ Minh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 04/02/2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng S trình bày:

Từ đầu tháng 4/2019, anh T bắt đầu mua vé số điện toán tại đại lý của ông. Thời gian đầu anh T trả tiền đủ và tạo được niềm tin với ông. Sau đó, anh T chuyển sang mua vé số trước trả tiền sau và ông đồng ý nhưng chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Cách thức mua bán vé số như sau: Anh T nhắn tin các số anh T muốn mua rồi gửi qua ứng dụng Zalo cho ông để ông bấm số rồi ông chụp toàn bộ vé số đã in gửi qua Zalo lại cho anh T xác nhận. Hai bên tổng kết công nợ trong ngày và anh T sẽ trả tiền cho ông

nếu đã hẹn. Đến ngày 11/10/2019, anh T nói kết tiền nên đề nghị mua thiếu vé số đến ngày 22/10/2019 sẽ trả hết tiền cho ông. Ông đã bán thiếu cho anh T trong thời gian này với số tiền 47.930.000 đồng nhưng đến ngày 22/10/2019 anh T không trả tiền cho ông như đã hẹn. Ông đòi nhiều lần thì đến ngày 10/11/2019, anh T trả ông 5.000.000 đồng, ngày 13/11/2019 trả thêm 1.000.000 đồng, còn lại 41.930.000 đồng thì không trả nữa nên ông mới khởi kiện.

Nay ông yêu cầu anh T trả lại cho ông số tiền 41.930.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Vũ Minh T vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S. Buộc anh T có nghĩa vụ trả lại cho ông S số tiền 41.930.000 đồng, ghi nhận ông S không yêu cầu tính lãi.

+ Buộc anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông S là Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T là Bị đơn vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông S và anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án ông S yêu cầu Tòa án buộc anh T trả lại cho ông số tiền mua vé số còn nợ là 41.930.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét yêu cầu này của ông S thấy rằng: Căn cứ vào băng ghi âm, các hình ảnh tin nhắn qua ứng dụng Zalo và 1.267 tờ vé số Vietlott các loại Max3D, Max4D, Mega 6/54, Power 6/55 mà ông S cung cấp có đủ căn cứ xác định anh T còn nợ ông S số tiền 41.930.000 đồng là có thật. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chứng minh phản bác. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của

ông S, buộc anh T có nghĩa vụ trả lại cho ông S số tiền trên là phù hợp với quy định tại các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận ông S không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc anh T phải chịu 2.096.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả cho ông S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng S đối với anh Vũ Minh T về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc anh Vũ Minh T có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Hoàng S 41.930.000 (bốn mươi một triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng tiền gốc; ghi nhận ông Nguyễn Hoàng S không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án ông Nguyễn Hoàng S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án anh Vũ Minh T không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án anh Vũ Minh T còn phải trả cho người được thi hành án ông Nguyễn Hoàng S số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Vũ Minh T phải chịu 2.096.500 (hai triệu không trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Hoàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng S 1.048.000 (một triệu không trăm bốn mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0000344 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho ông S, anh T biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Chung